

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Quảng cáo năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3124/TTr-SXD ngày 16 tháng 12 năm 2016 và Tờ trình số 166/TTr-SXD ngày 23 tháng 01 năm 2017; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 308/BC-STP ngày 09 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết một số nội dung về công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2017. Quyết định này thay thế Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 999/2006/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ĐVT*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo Thái Nguyên, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, CNN, KGVX,
QHXD_(02b), TH.
(phannh/QP.02/60b) *ĐVT*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



ĐVT
Đoàn Văn Tuấn

QUY ĐỊNH

Chi tiết một số nội dung về công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho các cơ quan trực thuộc và của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan cấp giấy phép xây dựng; các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài là chủ đầu tư xây dựng công trình; các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng và thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Giấy phép xây dựng

1. Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Công trình được miễn giấy phép xây dựng gồm:

a) Công trình bí mật nhà nước, công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp theo quy định pháp luật và công trình nằm trên địa bàn của hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên;

b) Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư;

c) Công trình xây dựng tạm phục vụ thi công xây dựng công trình chính;

d) Công trình xây dựng theo tuyến ngoài đô thị nhưng phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về hướng tuyến công trình;

đ) Công trình xây dựng thuộc dự án khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thẩm định thiết kế xây dựng theo quy định pháp luật;

e) Nhà ở thuộc dự án phát triển đô thị, dự án phát triển nhà ở có quy mô dưới 7 tầng và tổng diện tích sàn dưới 500m² có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (trừ nhà ở thuộc các khu vực được chuyển quyền sử dụng đất đã được đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây);

g) Công trình sửa chữa, cải tạo, lắp đặt thiết bị bên trong công trình không làm thay đổi kết cấu chịu lực, không làm thay đổi công năng sử dụng, không làm ảnh hưởng tới môi trường, an toàn công trình;

h) Công trình sửa chữa, cải tạo làm thay đổi kiến trúc mặt ngoài không tiếp giáp với đường trong đô thị có yêu cầu về quản lý kiến trúc;

i) Công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động gồm:

- Công trình cột ăng ten thuộc hệ thống cột ăng ten nằm ngoài đô thị phù hợp với quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về hướng tuyến;

- Công trình cột ăng ten không công kênh tại khu vực đô thị phù hợp với quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động khác thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định có liên quan.

k) Công trình hạ tầng kỹ thuật ở nông thôn chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và ở khu vực chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn được duyệt;

l) Công trình xây dựng ở nông thôn thuộc khu vực chưa có quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt; nhà ở riêng lẻ ở nông thôn, trừ nhà ở riêng lẻ xây dựng trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa;

Chủ đầu tư xây dựng công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại các Điểm b, d, đ và k Khoản này có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công xây dựng kèm theo 01 bộ hồ sơ thiết kế xây dựng gửi đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình xây dựng để theo dõi, lưu hồ sơ. Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động được miễn giấy phép xây dựng, chủ đầu tư gửi văn bản thông báo ngày khởi công xây dựng (theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Xây dựng) cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông trên địa bàn xây dựng công trình trong thời hạn 07 ngày làm việc trước khi khởi công.

3. Giấy phép xây dựng gồm:

- a) Giấy phép xây dựng mới;
- b) Giấy phép sửa chữa, cải tạo;
- c) Giấy phép di dời công trình.

4. Công trình cấp đặc biệt và cấp I được cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn khi đã có thiết kế xây dựng được thẩm định theo quy định pháp luật.

5. Đối với dự án đầu tư xây dựng gồm nhiều công trình, giấy phép xây dựng được cấp cho một, một số hoặc tất cả các công trình thuộc dự án khi phần hạ tầng kỹ thuật thuộc khu vực xây dựng công trình đã được triển khai theo quy hoạch xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện cấp giấy phép xây dựng

Điều kiện cấp giấy phép xây dựng đối với các trường hợp cụ thể được quy định tại Điều 40 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 4. Điều kiện cấp giấy phép xây dựng có thời hạn

1. Điều kiện cấp giấy phép xây dựng có thời hạn thực hiện theo Điều 94 của Luật xây dựng năm 2014.

2. Quy mô công trình, nhà ở riêng lẻ được quy định như sau:

a) Các công trình xây dựng theo tuyến được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn phải có tính chất và mục tiêu đầu tư phục vụ dân sinh.

b) Đối với công trình không theo tuyến:

- Nhà ở riêng lẻ: Quy mô chiều cao không quá 12m, tổng diện tích sàn không quá 500m².

- Công trình xây dựng trừ nhà ở riêng lẻ: Quy mô công trình cấp giấy phép xây dựng có thời hạn từ cấp III trở xuống.

3. Thời gian tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đến khi nhà nước có quyết định thu hồi đất để thực hiện quy hoạch xây dựng.

Điều 5. Nội dung giấy phép xây dựng; Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng; Điều chỉnh giấy phép xây dựng; Gia hạn giấy phép xây dựng; Cấp lại giấy phép xây dựng; Thu hồi, hủy giấy phép xây dựng

1. Nội dung giấy phép xây dựng thực hiện theo Điều 90 của Luật Xây dựng năm 2014 và Phụ lục số 4 (ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).

2. Nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo Điều 95, Điều 96, Điều 97 của Luật Xây dựng năm 2014, Điều 41 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 và Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 của Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng. Đối với công trình tôn giáo phải có văn bản chấp thuận của Ban tôn giáo - Sở Nội vụ Thái Nguyên.

3. Nội dung điều chỉnh giấy phép xây dựng thực hiện theo Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 và Khoản 1 Điều 16 của Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

4. Nội dung gia hạn giấy phép xây dựng thực hiện theo Điều 99 của Luật Xây dựng năm 2014 và Khoản 2 Điều 16 của Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

5. Nội dung cấp lại giấy phép xây dựng thực hiện theo Điều 100 của Luật Xây dựng năm 2014 và Khoản 3 Điều 16 của Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

6. Nội dung thu hồi, hủy giấy phép xây dựng thực hiện theo Điều 101 của Luật Xây dựng năm 2014.

Điều 6. Quy trình cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn giấy phép xây dựng

Quy trình cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn giấy phép xây dựng được quy định tại Điều 102 của Luật Xây dựng năm 2014.

Điều 7. Thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng cấp I, cấp II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng đã được xếp hạng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý; công trình quảng cáo; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình xây dựng từ cấp III trở lên và nhà ở riêng lẻ có chiều cao từ 08 tầng trở lên nằm trên các tuyến, trục đường phố chính tại thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên được quy định trong Phụ lục của Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong Khu công nghiệp của tỉnh, trừ các công trình cấp đặc biệt.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn do mình quản lý, trừ các công trình xây dựng cấp đặc biệt và các công trình quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

4. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp.

5. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng không thu hồi giấy phép xây dựng đã cấp không đúng quy định thì Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quyết định thu hồi giấy phép xây dựng.

6. Trường hợp đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho dự án mà dự án đầu tư xây dựng gồm nhiều công trình có loại và cấp khác nhau thì cơ quan thực hiện cấp giấy phép xây dựng công trình cấp cao nhất có trách nhiệm cấp giấy phép xây dựng các công trình còn lại thuộc dự án.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành của tỉnh Thái Nguyên

1. Sở Xây dựng

a) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép xây dựng quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Quy định này;

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh;

c) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Bộ Xây dựng định kỳ (6 tháng, 1 năm) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về công tác cấp Giấy phép xây dựng.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép xây dựng quy định tại Khoản 2 Điều 8 của Quy định này;

b) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Bộ Xây dựng và Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên định kỳ (6 tháng, 1 năm) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về công tác cấp Giấy phép xây dựng.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với các cơ quan quản lý về xây dựng kiểm tra định kỳ việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với dự án, công trình thuộc diện phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập kế hoạch bảo vệ môi trường;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện trong quá trình thi công đối với dự án, công trình thuộc diện phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với các cơ quan quản lý về xây dựng kiểm tra định kỳ việc thực hiện các quy định về xây dựng đối với công trình hạ tầng viễn thông thụ động theo quy định;

b) Cung cấp hồ sơ quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về hướng tuyến cho các cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

5. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

a) Cung cấp cho cơ quan cấp giấy phép xây dựng danh mục các di tích đã được xếp hạng và phạm vi, ranh giới các khu vực bảo vệ của từng di tích;

b) Tham gia ý kiến đối với công trình quảng cáo tại khu vực chưa có quy hoạch quảng cáo được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với các cơ quan cấp phép trong công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình quảng cáo xây dựng trong lộ giới các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Hướng dẫn cơ quan cấp phép, chủ đầu tư trong việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật đối với hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường sắt, và hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh Thái Nguyên: Tham gia ý kiến đối với phương án thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của các hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng khi được yêu cầu.

8. Sở Nội vụ: Tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Cung cấp hồ sơ quy hoạch chi giới thoát lũ và phạm vi bảo vệ đê điều cho các cơ quan cấp giấy phép xây dựng;

b) Hướng dẫn, thỏa thuận, cung cấp thông tin về lĩnh vực đê điều, phòng chống thiên tai cho các cơ quan cấp giấy phép xây dựng và chủ đầu tư khi được yêu cầu.

10. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên: Tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng khi được yêu cầu.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép xây dựng quy định tại Điều 104 Luật Xây dựng năm 2014.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát quy hoạch thuộc địa bàn quản lý, xác định vùng quy hoạch chưa có điều kiện triển khai thực hiện để làm cơ sở cho việc cấp giấy phép xây dựng có thời hạn.

3. Cung cấp các hồ sơ quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị được phê duyệt cho Sở Xây dựng để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

4. Khẩn trương lập quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị phê duyệt theo quy định làm cơ sở để cấp giấy phép xây dựng.

5. Kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đối với dự án, công trình không thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6. Tổ chức, chỉ đạo các phòng chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện các quy định của nhà nước và về cấp phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng.

7. Báo cáo định kỳ (6 tháng, 1 năm) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về kết quả công tác cấp giấy phép xây dựng về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Bộ Xây dựng.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện các quy định của nhà nước về quản lý và cấp phép xây dựng.

2. Tiếp nhận thông báo khởi công của chủ đầu tư; kiểm tra, xác nhận công trình đã đủ điều kiện khởi công và thời điểm chủ đầu tư nộp thông báo. Hướng dẫn chủ đầu tư hoàn chỉnh thông báo khởi công nếu chưa đủ điều kiện. Lập hồ sơ trích ngang các công trình xây dựng trên địa bàn để theo dõi, quản lý.

3. Niêm yết công khai điều kiện, trình tự và các thủ tục cấp giấy phép xây dựng tại trụ sở cơ quan, đồng thời thường xuyên phổ biến nội dung Quy định này và các quy định của Pháp luật liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của người đề nghị cấp giấy phép xây dựng

1. Quyền:

a) Yêu cầu cơ quan cấp giấy phép xây dựng giải thích, hướng dẫn và thực hiện đúng các quy định về cấp giấy phép xây dựng;

b) Khiếu nại, khởi kiện, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật trong việc cấp giấy phép xây dựng;

c) Được xây dựng công trình theo quy định tại Khoản 4 Điều 102 của Luật Xây dựng năm 2014;

d) Yêu cầu cơ quan cấp giấy phép xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 khi có nhu cầu.

2. Nghĩa vụ:

a) Chỉ được khởi công xây dựng công trình khi đã có đầy đủ các điều kiện tại Điều 107 Luật Xây dựng năm 2014;

b) Nộp đầy đủ hồ sơ và lệ phí cấp giấy phép xây dựng;

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng;

d) Thông báo ngày khởi công xây dựng bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình trong thời hạn 07 ngày làm việc trước khi khởi công xây dựng công trình;

đ) Thực hiện đúng nội dung của giấy phép xây dựng;

e) Trong quá trình thi công xây dựng công trình, nếu chủ đầu tư điều chỉnh thiết kế nhưng không thuộc trường hợp phải điều chỉnh giấy phép xây dựng (quy định tại Điểm g, Khoản 2, Điều 89, Luật Xây dựng năm 2014) thì phải thông báo cho chính quyền sở tại, cơ quan quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền để quản lý theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều Khoản thi hành

1. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về cấp giấy phép xây dựng sẽ tùy theo mức độ vi phạm để kỷ luật, xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Tuấn



**DANH MỤC TUYÊN, TRỰC ĐU... H TẠI THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN,
THÀNH PHỐ... THỊ XÃ PHỒ YÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số... UBND ngày... tháng 01 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

I. Thành phố Thái Nguyên

STT	Tên Đường	Điểm đầu	Điểm đầu
1	Đường Đội Cán	Đường Bến Tượng	Đảo tròn trung tâm
2	Đường Hoàng Văn Thụ	Đảo tròn trung tâm	Đường sắt Thái Nguyên - Hà Nội
3	Đường Quang Trung	Đường sắt Thái Nguyên - Hà Nội	Ngã 3 Dốc Lim
4	Đường Bắc Kạn	Đảo tròn trung tâm	Ngã 3 Mỏ Bạch
5	Đường Dương Tự Minh	Ngã 3 Mỏ Bạch	Đảo tròn Tân Long
6	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đảo tròn trung tâm	Đảo tròn Gang Thép
7	Đường Bến Tượng	Đường đê sông Cầu	Đường Cách Mạng Tháng 8
8	Đường Hùng Vương	Đường Đội Cán	Đường Phan Đình Phùng
9	Đường Nguyễn Du	Đường Thanh Niên	Đường Cách Mạng Tháng 8
10	Đường Bến Oánh	Đường Bến Tượng	Cầu treo Oánh
11	Đường Phan Đình Phùng	Đường Túc Duyên	Đường Thống Nhất
12	Đường Bắc Sơn	Cầu Gia Báy	Đường Lương Ngọc Quyến

13	Đường Lương Ngọc Quyến	Ngã 3 Mỏ Bạch	Ngã 3 Bắc Nam
14	Đường Việt Bắc	Đường QL3 tuyến tránh thành phố Thái Nguyên	Đường Lưu Nhân Chú
15	Đường Bắc Nam	Ngã 3 Gia Sàng	Ngã 3 Bắc Nam
16	Đường Thống Nhất	Ngã 3 Bắc Nam	Đường 3-2
17	Đường 3 - 2	Đường Thống Nhất	Ngã 3 chùa Phố Hương
18	Đường Lưu Nhân Chú	Đường sắt Thái Nguyên - Hà Nội	Bưu cục Hương Sơn

II. Thành phố Sông Công

STT	Tên Đường	Điểm đầu	Điểm đầu
1	Đường Cách Mạng Tháng 8	Ngã 3 Phố Cò	Đường Cách Mạng Tháng 10
2	Đường Trần Phú	Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Sông Công	Đường Quốc lộ 3
3	Đường Thắng Lợi	Sông Công	Đường Quốc lộ 3
4	Đường Thống Nhất	Sông Công	Đường Quốc lộ 3
5	Đường Cách Mạng Tháng 10	Đầu cầu sắt	Đường Quốc lộ 3
6	Đường Việt Bắc	Phường Bách Quang (giáp thành phố Thái Nguyên)	Phường Phố Cò (giáp Phố Yên)
7	Đường Lê Hồng Phong	Đường tỉnh lộ DT262	Đường Cách Mạng Tháng 10
8	Đường 30/4	Đường Thắng Lợi tại Km0+520,	Đường Thống Nhất Km0+960

III. Thị xã Phổ Yên



STT	Tên Đường		Điểm đầu
1	Đường Hoàng Quốc Việt	Quốc lộ 3 cũ (Km 39+300)	Ngã ba Tân Hương (Km 40+100)
2	Đường Trường Chinh	Ngã ba Tân Hương (Km 40+100)	Đường đi Tiên Phong (Km 43)
3	Đường Đỗ Cận	Ngã tư quốc lộ 3 cũ (Km 43+500)	Chân cầu Dầm (xã Đắc Sơn)
4	Đường Tôn Đức Thắng	Ngã tư quốc lộ 3 cũ (Km 43+500)	Cầu Rèo (phường Bãi Bông)
5	Đường Lý Nam Đế	Quốc lộ 3 cũ (Km 43)	Chân cầu vượt Đông Tiến (xã Đông Tiến)
6	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường 261 (km42)	Cổng chính nhà máy Z131
7	Đường Trần Nhật Duật	Đường ĐT216 (km39+300)	Chân cầu Nhái (xã Đắc Sơn)
8	Phạm Văn Đồng	Quốc lộ 3, Km 43	Quốc lộ 3, Km 45+900

